

Bản án số: 94/2026/HS-PT
Ngày: 22 - 06 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Hoàng Ngọc Liễu

Các Thẩm phán: ông Nguyễn Mạnh Hùng

ông Nguyễn Quang Tuấn

- **Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:** ông Vũ Quốc Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 06 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 70/2026/TLPT-HS ngày 12 tháng 03 năm 2026 đối với bị cáo Bùi Thị H, do có kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2026/HS-ST ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 15 - Phú Thọ.

- **Bị cáo có kháng cáo, không bị kháng nghị:** BÙI THỊ H, sinh năm 1986. Số CCCD: 017186010601. Nơi cư trú: Xóm T, xã M, tỉnh Phú Thọ. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn S và bà Đinh Thị B; chồng là Đinh Công U; có 02 con: con lớn nhất sinh năm 2008; con nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/11/2024 đến ngày 11/4/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn sang bảo lãnh; từ ngày 14/9/2025 đến nay bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

- **Người bào chữa của Bị cáo:** ông Bùi Quang N – Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh số 02 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ.

- **Bị hại:** Bà Đinh Thị Minh T, sinh năm: 1970. Địa chỉ: Số C, tổ C, cụm A, phường T, thành phố Hà Nội. Nơi ở hiện tại: số nhà A, ngách B, ngõ C T, phường T, thành phố Hà Nội.

(Tại phiên tòa, Bị cáo và Trợ giúp viên pháp lý có mặt. Bị hại Đinh Thị Minh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Ngoài ra, vụ án còn những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhưng Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

V (Tên viết tắt tiếng Anh: MACDI) là tổ chức khoa học và công nghệ ngoài công lập được thành lập ngày 16/03/2012 theo Quyết định số 173/QĐ-LHHVN của Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam, bà Đinh Thị Minh T được bầu là Chủ tịch Hội đồng thành viên và được Đoàn Chủ T1 Hội đồng Trung ương liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam bổ nhiệm quyền Viện trưởng theo Quyết định số: 175/QĐ-LHHVN ngày 16/3/2012. Sau khi thành lập, MACDI có văn bản đề nghị và được Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình (nay là tỉnh Phú Thọ) tiếp nhận 03 dự án: *"Hỗ trợ phát triển kinh doanh và sinh kế bền vững cho hộ nghèo tại tỉnh Hòa Bình"* (tên gọi khác là dự án *"Sinh kế bền vững dành cho phụ nữ nghèo tại tỉnh Hòa Bình"*), *"Dự án hỗ trợ can thiệp toàn diện cho trẻ khuyết tật"* và *"Dự án thúc đẩy tài chính toàn diện vì phụ nữ dân tộc thiểu số"*, triển khai trên địa bàn huyện T, tỉnh Hòa Bình cũ. Theo các văn kiện, nội dung, chương trình của 03 dự án trên không có hoạt động cho vay. Tuy nhiên, sau một thời gian triển khai dự án, bà Đinh Thị Minh T đã tự thành lập Quỹ Tài chính vi mô vì sự phát triển cộng đồng, mục đích hoạt động là cho người dân vay để phát triển kinh tế, lãi suất thu được sẽ dùng vào việc chi trả các chi phí duy trì hoạt động của Quỹ và quay vòng vốn cho vay. Bà T đã tự dùng tiền của cá nhân để triển khai song song với các chương trình, dự án được Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình cũ chấp thuận, tiếp nhận. Tổng số tiền bà Đinh Thị Minh T đưa vào Quỹ tài chính vi mô vì sự phát triển cộng đồng để hoạt động cho vay là 1.385.545.000 đồng.

Bùi Thị H là nhân viên ký hợp đồng và làm việc tại MACDI từ năm 2014 đến tháng 8/2018 thì chấm dứt Hợp đồng lao động. Công việc chính của Bùi Thị H là tìm kiếm, tư vấn cho khách hàng, thẩm định hồ sơ cho vay vốn, đơn đốc thu hồi công nợ, báo cáo kết quả theo quy định. Trong đó, H có trách nhiệm báo cáo số tiền thu nợ trong tuần, số dư nợ của khách hàng vay và nộp đầy đủ số tiền đã thu nợ vào tài khoản tiền gửi số 1506201019268 do bà Đinh Thị Minh T mở với tên chủ tài khoản là tổ chức MACDI tại Ngân hàng N1, Chi nhánh T2, Hà Nội. Trong quá trình thực hiện, từ năm 2014 đến tháng 8/2018 Bùi Thị H đã viện vào các lí do như mất mùa, người dân làm bùa chài... nhiều lần báo cáo gian dối về số tiền thu nợ thấp hơn số tiền thu được thực tế của khách hàng vay tại địa bàn các xã

M, T, P, huyện T, tỉnh Hòa Bình (nay là các xã M và M, tỉnh Phú Thọ) để giữ lại một phần số tiền thu được từ khách hàng để sử dụng chi tiêu cá nhân. Đến tháng 8/2018, khi tổ chức MACDI phát hiện về hành vi chiếm đoạt tài sản của Bùi Thị H, yêu cầu H trả lại số tiền đã chiếm đoạt nhưng H không thực hiện nên tổ chức MACDI đã có đơn trình báo đến Công an huyện T, tỉnh Hòa Bình (nay là Công an tỉnh Phú Thọ). Quá trình điều tra đã xác định tổng số tiền Bùi Thị H đã chiếm đoạt là của cá nhân bà Đinh Thị Minh T với số tiền là 271.753.000 đồng, không phải chiếm đoạt của tổ chức MACDI.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2026/HS-ST ngày 06/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 15 - Phú Thọ quyết định: Căn cứ khoản 3 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Bùi Thị H phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Xử phạt: bị cáo Bùi Thị H 04 (bốn) năm tù. Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 13/02/2026, bị cáo Bùi Thị H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 13/3/2026, Bị cáo bổ sung kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo vì Bị cáo là lao động chính trong gia đình, con đang trong độ tuổi cần chăm sóc, đã thanh toán toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho Bị hại, được chính quyền địa phương xác nhận ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm: Về thời hạn kháng cáo và thủ tục thực hiện quyền kháng cáo của Bị cáo đã được thực hiện trong thời hạn và đúng hình thức theo quy định. Về nội dung, Tòa án nhân dân khu vực 15 - Phú Thọ xét xử bị cáo Bùi Thị H về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và xử phạt 4 năm tù theo quy định tại khoản 3 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội do Bị cáo gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm, Bị cáo xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới như Bị cáo đã trả nốt số tiền 51.753.000 đồng chiếm đoạt còn lại cho Bị hại, Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và cho Bị cáo được hưởng án treo, bị cáo được Ủy ban nhân dân tặng Giấy khen do có thành tích trong phong trào sản xuất kinh doanh giỏi, Bị cáo là lao động chính trong gia đình, con đang trong độ tuổi cần chăm sóc, được chính quyền địa phương xác nhận chấp hành tốt chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện đầy đủ nghĩa

vụ công dân nơi cư trú. Xét thấy, Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện để cho hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Thị H, sửa án hình sự sơ thẩm số: 18/2026/HS-ST ngày 06/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 15 - Phú Thọ theo hướng giảm mức hình phạt tù xuống còn 03 năm và cho Bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 5 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Về án phí: bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Người bào chữa cho Bị cáo, Trợ giúp viên pháp lý Bùi Quang N: Nhất trí với các căn cứ của Kiểm sát viên đề nghị về việc chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt và cho Bị cáo được hưởng án treo.

Khi nói lời sau cùng, Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho Bị cáo được giảm hình phạt và cho hưởng án treo, để có thể ở nhà chăm sóc con cái và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, quan tiến hành tố tụng, Người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, Bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, Người bào chữa. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, Người bào chữa là hợp pháp.

[1.2] Sau khi xét xử sơ thẩm, Bị cáo có đơn kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm. Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, kháng cáo trong hạn luật định, hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1.3] Tại phiên tòa, Bị cáo và Người bào chữa có mặt. Bà Đinh Thị Minh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H một lần nữa đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể: Từ khoảng năm 2014 đến tháng 8/2018, lợi dụng vào việc được bà Đinh Thị Minh T ký Hợp đồng lao động, phân công giao

thu tiền nợ của các hộ dân và có trách nhiệm chuyển trả bà Đinh Thị Minh T. Tuy nhiên sau khi thu được tiền nợ từ các hộ dân, Bị cáo đã báo cáo gian dối, giao nộp số tiền thấp hơn số tiền thực tế đã thu, mục đích để sử dụng chi tiêu cá nhân, khi sự việc bị phát hiện Bị cáo không có tiền để trả bà T. Kết quả điều tra xác định, Bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của cá nhân bà Đinh Thị Minh T với tổng số tiền là 271.753.000 đồng, số tiền này không phải là tiền của tổ chức MACDI. Do đó, hành vi của Bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Lời khai của Bị cáo phù hợp với lời khai của Bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, cùng toàn bộ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Tòa án nhân dân khu vực 15 - Phú Thọ đã xét xử bị cáo Bùi Thị H về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo của Bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá nhân thân và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Bị cáo như Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, tích cực khắc phục hậu quả, Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, năm 2016 được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P tặng Giấy khen là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do Bị cáo có nhiều tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Bùi Thị H 04 (bốn) năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi mà Bị cáo gây ra.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H cung cấp thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới như Bị cáo đã bồi thường số tiền chiếm đoạt còn lại là 51.753.000 đồng cho bị hại T, Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và cho Bị cáo được hưởng án treo, Bị cáo là lao động chính trong gia đình, con đang trong độ tuổi cần sự chăm sóc, có bố là ông Bùi Văn S có thành tích trong công tác Hội Nông dân và trong phong trào sản xuất kinh doanh giỏi là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, được chính quyền địa phương xác nhận về việc chấp hành tốt chính sách, pháp luật ở địa phương và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Để đảm bảo chính sách nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo H, sửa án hình sự sơ thẩm theo

hướng giảm mức hình phạt xuống còn 03 năm tù và cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

[2.3] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã thanh toán số tiền chiếm đoạt còn lại là 51.753.000 đồng cho bà T. Xác nhận Bị cáo đã bồi thường xong số tiền đã chiếm đoạt cho bị hại T.

[2.4] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2.5] Về án phí phúc thẩm: Do bản án hình sự sơ thẩm bị sửa nên bị cáo H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Thị H. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2026/HS-ST ngày 06/2/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 15 - Phú Thọ theo hướng giảm mức hình phạt tù và cho hưởng án treo, cụ thể:

1.1. Căn cứ khoản 3 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Bùi Thị H phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Xử phạt: bị cáo Bùi Thị H 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Bùi Thị H cho Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Bùi Thị H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục Bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 Luật hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

1.2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Bị cáo Bùi Thị H đã bồi thường số tiền 51.753.000 đồng cho bà Đinh Thị Minh T theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2026/HS - ST ngày 06/2/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 15 - Phú Thọ.

Xác nhận bị cáo Bùi Thị H đã bồi thường xong toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho bà Đinh Thị Minh T.

2. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Thị H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (22/6/2026)/.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- PC10 và PC03 - CA tỉnh Phú Thọ;
- TAND khu vực 15 - Phú Thọ;
- VKSND khu vực 15 - Phú Thọ;
- P. THADS khu vực 15 - Phú Thọ;
- UBND xã Mường Hoa, tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HCTH và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Liễu